

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 49/2018/HSST
Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang
Ông Nguyễn Tùng Mậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/HSST ngày 07/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ NGỌC T** - Sinh ngày 30/8/1982 tại Hà Nội

ĐKKHKT: khu G, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội

Nơi ở: số 615 đường N, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Vũ Thế D

Con bà: Kiều Thị Ngọc H

Có vợ là Dư Thị H, có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016

- Tiền sự: trong các năm 2002 và 2009 đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của UBND huyện T, Hà Nội.

- Tiền án:

+ Ngày 18/11/2004, tại bản án số 88/HSST, TAND huyện T, TP Hà Nội xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản (trị

giá tài sản trộm cắp là 800.000 đồng nên đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009)

+ Ngày 30/12/2005, tại bản án số 621/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 88/HSST ngày 18/11/2004 của TAND huyện T chuyển thành án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 37 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2005. Ra tù về địa phương ngày 04/7/2008 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0086 do công an huyện T lập ngày 19/01/2018)

Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:* Chị Lê Thị Hồng H - SN 1967 (Vắng mặt)

Trú tại: số 641 đường N, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội

- *Người liên quan trong vụ án:* Anh Vũ Xuân T - SN 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: cụm 13, thôn V, xã V, huyện T, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/5/2017, Vũ Ngọc T đến uống nước tại quán của chị Nguyễn Thị Hồng H ở số 641 đường N, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội. Khi vào quán, T phát hiện thấy 01 túi xách màu đen của anh Vũ Xuân T gửi chị H giữ hộ đang để dưới chân chiếc máy khâu, cách vị trí Tuấn ngồi khoảng 1m. T dùng tay trái kéo khóa túi xách, biết trong túi có 01 chiếc máy tính xách tay nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị H sơ hở, T dùng tay phải cầm chiếc túi xách nêu trên đứng lên đi được khoảng một, hai bước thì bị chị H phát hiện hô lên. T liền vứt chiếc túi xách xuống chân và nói cháu đùa thôi. Sau đó anh T quay lại kiểm tra thì thấy khóa của chiếc túi xách đang mở, còn 01 chiếc máy tính nhãn hiệu ACER vẫn nằm trong túi. Sau đó T đi ra ngoài cầm hai viên gạch chửi chị H nhưng được mọi người can ngăn nên T đi về nhà. Đến ngày 17/5/2017, chị H đến cơ quan Công an trình báo.

Bản kết luận định giá tài sản số 163/KLĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì đã kết luận: 01 chiếc máy tính nhãn hiệu ACER nêu trên

trị giá 3.100.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Chị H và anh T không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 02/04/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Vũ Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Vũ Ngọc T từ 08 tháng đến 12 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 13/5/2017, tại quán nước của chị Lê Thị Hồng H ở số 641 đường N, thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội, lợi dụng lúc chị H sơ hở, Vũ Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER có trị giá là 3.100.000 đồng của anh Vũ Xuân T gửi chị H giữ hộ. Như vậy hành vi của Vũ Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999. VKSND huyện Thanh Trì truy tố Vũ Ngọc T ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã có tiền án tiền sự, trong đó có tiền án về tội trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vũ Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138 - BLHS 1999; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Vũ Ngọc T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

* **Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lê Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Anh Vũ Xuân T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

* **Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

